

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày : 05 - 05 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Duy Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Văn Dũng;
2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST- HS, ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 419/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

01. Lê Sĩ T, sinh năm 1979 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sĩ H và bà Nguyễn Thị Đức B; vợ Lê Thị Ngọc Đ và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

02. Lê Sĩ C, sinh năm 1982 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sĩ H và bà Nguyễn Thị Đức B; vợ Trần Thị N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

03. Đặng Văn H, sinh năm 1977 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:

09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đặng Thị S; vợ Lê Thị N và 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Vợ chồng ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1976 và bà Trịnh Thị C, sinh năm 1976; nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đặng Thị S, sinh năm 1952, nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1998, nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Lê Thị N, sinh năm 1979, nơi cư trú khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1999, ông Nguyễn Minh D xây dựng 01 chuồng nuôi heo diện tích  $18,4m^2$  bằng xi măng, cát, gạch 06 lỗ và 08 tấm tôn kẽm kích thước  $(1,1 \times 3,15)m$  trên thửa đất của mẹ ruột là bà Đặng Thị S. Đến năm 2009, ông D xây dựng thêm 01 (một) chuồng heo diện tích  $22,4m^2$  bằng xi măng, gạch 06 lỗ, tôn Pro ximăng. Chuồng nuôi heo này có sử dụng 01 đoạn tường kích thước  $(4,6 \times 2 \times 0,15)m$  của chuồng nuôi heo xây dựng năm 1999 làm vách chung và có lấn sang thửa đất chuyên trồng lúa nước của hộ ông Lê Sĩ H  $18,6m^2$  (thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16, được Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 25/5/2012).

Ngày 27/9/2018, ông Lê Sĩ H chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 179 nêu trên cho bà Lê Thị N. Đến cuối tháng 4/2019, Lê Sĩ T nói Đặng Văn H – ở cùng khu phố (chồng bà Lê Thị N) trả số tiền còn nợ từ việc ông H chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 179 cho bà N thì H nói khi nào gia đình T giao đủ diện tích thửa đất số 179 thì vợ chồng H sẽ trả đủ tiền. Sau đó, T nhiều lần nói ông D tháo dỡ phần diện tích chuồng nuôi heo xây dựng năm 2009 lấn sang thửa đất số 179 nhưng ông D không đồng ý.

Khoảng 07<sup>h</sup>00' ngày 05/5/2019, T cùng em ruột là Lê Sĩ C mang theo 01 (một) cây búa tạ, 01 (một) cây xà beng đến nhà ông D để tháo dỡ chuồng nuôi heo nhà ông D xây dựng năm 2009. Tại đây, C leo lên mái tôn Pro ximăng của chuồng nuôi heo này, rồi dùng búa đập bể phần đỉnh đóng vào tôn, tháo dỡ toàn bộ mái tôn xuống; còn T dùng búa tạ đập làm hư hỏng 01 (một) đoạn tường kích thước  $(0,75 \times 2 \times 0,15)$  mét, 01

(một) đoạn tường kích thước (3x0,7x0,15) mét, 01 (một) đoạn tường kích thước (3,6x0,7x0,15) mét của chuồng heo này; sau khi nghe gia đình ông D báo cơ quan Công an thì C và T đi bỏ về.

Đến khoảng 15<sup>h</sup>00' ngày 14/5/2019, Đặng Văn H mang theo 01 (một) cây búa tạ đến nhà ông D tiếp tục đập phá chuồng nuôi heo nhà ông D xây dựng năm 2009. Tại đây, H dùng búa đập 01 (một) đoạn tường kích thước (4,85x2x0,15) mét, khi H tiếp tục dùng búa đập 01 (một) đoạn tường kích thước (02x02x0,15) mét của chuồng nuôi heo này thì làm đổ 01 (một) đoạn tường kích thước (2x2x0,15) mét, 01 (một) đoạn tường kích thước (2,4x2x0,15) mét và 08 tấm tôn kẽm kích thước (1,1x3,15) mét của chuồng nuôi heo xây dựng năm 1999.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ của Lê Sĩ T 01 (một) cây búa tạ dài 33cm, đầu búa bằng kim loại màu xám, kích thước (12x3x3)cm, cán búa bằng gỗ dài 21cm và 01 (một) cây xà beng bằng kim loại màu đen dài 43cm, đường kính 2,2cm, một đầu dẹp; tạm giữ của Đặng Văn H 01 (một) cây búa tạ dài 34,5cm, đầu búa bằng kim loại màu xám, kích thước (16x6x6)cm, cán búa bằng kim loại màu đen dài 28,5cm, đường kính 03cm.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 136a/KL-HĐ ngày 21/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận thì tổng số tài sản mà Lê Sĩ T và Lê Sĩ C đã đập phá của ông Nguyễn Minh D vào ngày 05/5/2019 gây hư hỏng có tổng giá trị thành tiền là 2.027.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng); tổng số tài sản mà Đặng Văn H đã đập phá của nhà ông Nguyễn Minh D gây hư hỏng vào ngày 14/5/2020 có tổng giá trị thành tiền là 7.604.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Ông Nguyễn Minh D yêu cầu Lê Sĩ T, Lê Sĩ C và Đặng Văn H bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lê Sĩ T, Lê Sĩ C và Đặng Văn H là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết được rằng hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào ngày 05/5/2019, tại nhà ông Nguyễn Minh D ở khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, Lê Sĩ T và Lê Sĩ C đã dùng búa tạ, xà beng đập phá làm hư hỏng chuồng nuôi

heo xây dựng năm 2009 của ông D gây thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 2.027.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng); vào ngày 14/5/2019, tại nhà ông Nguyễn Minh D ở khu phố D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, Đặng Văn H đã dùng búa tạ đập phá làm hư hỏng chuồng nuôi heo xây dựng năm 2009 và chuồng nuôi heo xây dựng năm 1999 của ông D gây thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 7.604.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng). Hành vi của Lê Sĩ T, Lê Sĩ C và Đặng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước để nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa vợ chồng người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Từ những đánh giá và phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Sĩ T từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.
- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Sĩ C từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.
- Áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho vợ chồng người bị hại theo như kết luận của Hội đồng định giá tài sản cụ thể: Buộc bị cáo Lê Sĩ T và Lê Sĩ C phải liên đới bồi thường cho người bị hại số tiền 2.027.000đ (hai triệu không trăm hai mươi bảy nghìn đồng); bị cáo Đặng Văn H phải bồi thường số tiền 7.604.000đ (bảy triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) búa tạ (loại búa nặng 03

kg), đầu búa bằng kim loại màu xám, kích thước (12x3x3)cm, cán búa bằng gỗ dài 21 cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) cây xà ben bằng kim loại màu Đen dài 43cm, đường kính 2,2cm, 01 đầu dẹp; 01 (một) búa tạ dài 34,5cm, đầu búa bằng kim loại màu xám kích thước (16x6x6)cm, cán búa bằng kim loại màu đen dài 28,5cm, đường kính 3cm.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Không ai có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và diễn biến xảy ra vụ việc cụ thể: Vào năm 2018 ông Lê Sỹ H là cha của bị cáo của Lê Sĩ T đã chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 179, tờ bản đồ số 16 cho bà Lê Thị N (là vợ của bị cáo Đặng Văn H), nhưng vì phần đất này vào năm 2009 ông Nguyễn Minh D đã xây chuồng heo lán sang, nên bà N chưa giao đủ tiền cho ông Lê Sĩ H, ông H và bị cáo Lê Sĩ T đã nhiều lần yêu cầu ông D tháo dỡ chuồng heo để trả đất nhưng ông D không tháo dỡ. Bức xúc việc ông D không chịu tháo dỡ chuồng heo nên vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 05/5/2019, Lê Sĩ T rủ Lê Sĩ C (là em ruột của T) cầm theo 01 cây búa tạ và 01 xà beng đến nhà ông Nguyễn Minh D để tháo dỡ chuồng heo xây dựng năm 2009 của nhà ông D gây thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 2.027.000đ (hai triệu không trăm hai mươi bảy ngàn đồng). Vì thấy chuồng heo nhà ông D đã bị tháo dỡ mái tôn và một phần tường đã bị đập, nên vào ngày 14/5/2019 bị cáo Đặng Văn H đã dùng búa tạ đập phá làm hư hỏng phần tường còn lại của chuồng heo xây dựng năm 2009 của ông Nguyễn Minh D để làm giàn bí, quá trình bị cáo đập phần tường còn lại thì tường ngã đè sập thêm tường chuồng heo xây dựng năm 1999 của ông Nguyễn

Minh D gây thiệt hại với tổng giá trị thành tiền là 7.604.000đ (bảy triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng). Hành vi của Lê Sĩ T, Lê Sĩ C và Đặng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và đã thỏa mãn các dấu hiệu của tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo còn thể hiện sự thiếu hiểu biết, khi có mâu thuẫn tranh chấp thì không chờ các cơ quan chức năng giải quyết mà tự ý đập phá tháo dỡ tài sản của người khác thể hiện sự xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần lên một mức án tương xứng với mức độ, hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Lê Sĩ T là rủ rờ bị cáo Lê Sĩ C thực hiện hành vi đập phá chuồng heo của ông D. Quá trình thực hiện bị cáo T là người trực tiếp dùng búa và xà beng đập phá phần tường của chuồng heo, còn bị cáo Lê Sĩ C là người leo lên mái tháo dỡ toàn bộ mái tôn Pro xi măng xuống, nên vai trò của bị cáo Lê Sĩ T trong vụ án là cao hơn bị cáo Lê Sĩ C.

Bị cáo Đặng Văn H khi thấy chuồng heo lấn sang phần đất ruộng đã bị tháo dỡ, nên mang búa tạ đập vỡ hết phần tường gạch còn lại bên hông chuồng heo và phần tường gạch cạnh chuồng heo cũ, quá trình đập phần tường còn lại thì tường ngã đè sập thêm một phần tường của chuồng heo cũ xây năm 1999 của ông Nguyễn Minh D gây thiệt hại, tuy mục đích của bị cáo chỉ đập phần tường lấn sang phần đất của mình đã chuyển nhượng, nhưng việc bị cáo đập phá như vậy đã làm sập đổ tường của chuồng heo xây dựng năm 1999 của ông D, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về phần thiệt hại này.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước nộp tiền bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét người bị hại trong vụ án này cũng có một phần lỗi, vì biết rõ việc xây dựng chuồng heo của mình là lấn sang phần đất của người khác và nhiều lần các bị cáo đã yêu cầu bị hại tháo dỡ để trả lại đất nhưng bị hại vẫn không tháo dỡ, dẫn đến bức

xúc mâu thuẫn rồi xảy ra sự việc, đây là tình tiết mà khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào phải bị xử lý, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn H một mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng hình phạt có điều kiện và ấn định thời gian thử thách. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Sĩ T và Lê Sĩ C mức hình phạt cải tạo không giam giữ; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm, và nhận định này của Hội đồng xét xử là hoàn toàn phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[7] Xét về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tự nguyện đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước nộp tiền bồi thường thiệt hại do mình gây ra như bản kết luận của Hội đồng định giá cụ thể: Bị cáo Lê Sĩ C nộp số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Lê Sĩ T nộp số tiền 1.030.000đ (một triệu không trăm ba chục ngàn đồng); bị cáo Đặng Văn H nộp 02 lần với tổng số tiền là 7.604.000đ (bảy triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng). Tại phiên tòa vợ chồng người bị hại thống nhất nhận số tiền mà các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án và không có yêu cầu gì khác, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 (một) búa tạ (loại búa nặng 03 kg), đầu búa bằng kim loại màu xám, kích thước (12x3x3)cm, cán búa bằng gỗ dài 21 cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) cây xà ben bằng kim loại màu Đen dài 43cm, đường kính 2,2cm, 01 đầu dẹp; 01 (một) búa tạ dài 34,5cm, đầu búa bằng kim loại màu xám kích thước (16x6x6)cm, cán búa bằng kim loại màu đen dài 28,5cm, đường kính 3cm, là công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Sĩ T, Lê Sĩ C và Đặng Văn H đều phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Sĩ T 09 (C) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Sĩ C 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lê Sĩ T và bị cáo Lê Sĩ C cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Người bị kết án Cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo T và bị cáo C.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2021).

Giao bị cáo Đặng Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa các bị cáo với vợ chồng ông Nguyễn Minh D, bà Trịnh Thị C về mức bồi thường thiệt hại cụ thể: Bị cáo Lê Sĩ T bồi thường số tiền 1.030.000đ (một triệu không trăm ba mươi ngàn đồng); bị



cáo Lê Sĩ C bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); bị cáo Đặng Văn H bồi thường số tiền 7.604.000đ (bảy triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Hiện các khoản tiền trên các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên lai thu tiền số 0001907 ngày 13/4/2021 của bị cáo Lê Sĩ C; biên lai thu tiền số 0001906 ngày 13/4/2021 của bị cáo Lê Sĩ T; biên lai thu tiền số 0001851 ngày 14/4/2021 và biên lai thu tiền số 0001905 ngày 13/4/2021 của bị cáo Đặng Văn H.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) búa tạ (loại búa nặng 3 kg), đầu búa bằng kim loại màu xám, kích thước (12x3x3)cm, cán búa bằng gỗ dài 21cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) cây xà ben bằng kim loại màu Đen dài 43cm, đường kính 2,2cm, 01 đầu dẹt và 01 (một) búa tạ dài 34,5cm, đầu búa bằng kim loại màu xám kích thước (16x6x6)cm, cán búa bằng kim loại màu đen dài 28,5cm, đường kính 3cm.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2021, giữa Công an huyện T, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2021).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQ THAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Duy Minh**